

# QUÁ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN Ở TRUNG QUỐC

## Nhìn từ mười Văn kiện số 1

TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG  
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

**T**rải qua 30 năm nỗ lực, cải cách nông thôn ở Trung Quốc đã giành được nhiều thành tựu to lớn, kinh tế - xã hội đã dịch chuyển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Để đạt được những thành tựu trên là nhờ Trung Quốc không ngừng điều chỉnh chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Đặng Tiểu Bình đã từng nói: “Phát triển nông nghiệp, một là phải dựa vào chính sách, hai là phải dựa vào khoa học”<sup>(1)</sup>. Từ cải cách mở cửa (1978) đến nay, Trung Quốc đã công bố nhiều chủ trương, chính sách, ... đặc biệt là 10 Văn kiện số 1<sup>(2)</sup>. Bài viết giới thiệu 10 Văn kiện số 1 của Trung Quốc, qua đó phản ánh quá trình điều chỉnh chính sách “tam nông” ở Trung Quốc.

### I. QUÁ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH

#### 1. Giai đoạn 1978-1991

Sau những năm khốc liệt của “Đại cách mạng Văn hoá”, nền kinh tế Trung Quốc đứng bên bờ vực thẳm, sản xuất

đình trệ, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Tình hình đó đòi hỏi Trung Quốc phải tiến hành cải cách kinh tế, phát triển xã hội. Cải cách kinh tế Trung Quốc bắt đầu từ nông thôn, và giai đoạn năm 1978-1984 được coi là giai đoạn mở đầu.

#### ❖ Văn kiện số 1 thứ nhất

Tháng 12-1978, Hội nghị Trung ương 3 khoá XI Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc đã đưa ra quyết sách cải cách mở cửa, lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm. Hội nghị đã thảo luận “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề đẩy nhanh phát triển nông nghiệp” (dự thảo). Tháng 9-1979, bản dự thảo trên được thông qua, trong đó có các nội dung quan trọng như: khôi phục và mở rộng quyền tự chủ của các đội sản xuất; khôi phục đất phần trăm để lại cho xã viên; khôi phục nghề phụ gia đình; khôi phục chợ nông thôn; xây dựng và kiện toàn chế độ trách nhiệm sản xuất; nâng giá thu mua lương thực... Trong các biện pháp trên, xây dựng và kiện

toàn chế độ trách nhiệm sản xuất có ý nghĩa rất lớn, dù trong thời kỳ này vẫn còn nhiều tranh luận và chưa được kết luận rõ ràng.

Ngày 1-1-1982, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã công bố "*Kỷ yếu hội nghị công tác nông thôn toàn quốc*". Đây được coi là Văn kiện số 1 đầu tiên của Trung Quốc. Văn kiện số 1 thứ nhất đã khẳng định hình thức khoán sản phẩm đến hộ gia đình. Chỉ thị này cho phép có thể khoán công việc, khoán sản lượng đến hộ gia đình, khoán từng khâu hay khoán toàn bộ tùy thuộc vào tình hình cụ thể của các địa phương.

Văn kiện số 1 năm 1982 đã tổng kết những thử nghiệm bước đầu trong cải cách nông thôn, đặc biệt là thực hiện các hình thức khoán trong nông nghiệp. Việc khoán trách nhiệm đã kết hợp giữa kinh doanh thống nhất và kinh doanh phân tán, phát huy được tính tích cực của nông dân, "cởi trói" cho nông dân.

#### ❖ Văn kiện số 1 thứ hai

Ngày 2-1-1983, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã ra *Quyết định về một số vấn đề chính sách kinh tế nông thôn hiện nay*. Đây là Văn kiện số 1 thứ hai. Văn kiện số 1 năm 1983 nhấn mạnh, phải cải tiến cơ cấu sản xuất nông thôn, hoàn thiện chế độ khoán trách nhiệm, phát triển kinh tế hợp tác, cải cách thể chế công xã nhân dân, đặc biệt là phân tách giữa chính quyền và hợp tác xã. Tháng 10-1983, Trung ương ĐCS Trung Quốc và Quốc vụ viện đã ra "Thông tri về tách chính quyền với xã đội, xây dựng chính

quyền xã", và đầu năm 1985 về cơ bản đã thực hiện phân tách xong, thành lập 91.138 chính quyền nhân dân cấp xã (trấn) với hơn 940 nghìn uỷ ban thôn dân<sup>(2)</sup>; các đại đội sản xuất được đổi thành thôn, thành lập chính quyền thôn, các đội sản xuất đổi thành hợp tác xã.

Văn kiện số 1 thứ hai có ý nghĩa quan trọng, khẳng định chế độ khoán trách nhiệm là sáng tạo vĩ đại của nông dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, là bước phát triển mới về lý luận hợp tác hoá nông nghiệp XHCN trong điều kiện thực tiễn Trung Quốc. Tuy vậy, sau khi quán triệt thực hiện Văn kiện số 1 năm 1983, việc lưu thông hàng hoá, đặc biệt là phát triển sản xuất hàng hoá ở nông thôn vẫn gặp nhiều khó khăn.

#### ❖ Văn kiện số 1 thứ ba

Ngày 1-1-1984, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã ra *Thông tri về công tác nông thôn năm 1984*. Đây được coi là Văn kiện số 1 thứ ba. Văn kiện số 1 thứ ba khẳng định, trên cơ sở ổn định và hoàn thiện chế độ khoán trách nhiệm, nâng cao trình độ của lực lượng sản xuất, khơi thông kênh lưu thông, phát triển sản xuất hàng hoá; giúp đỡ nông dân mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh tế; thời hạn khoán đất đai kéo dài từ 15 năm trở lên; cho phép tiền vốn của nông dân và tập thể có thể lưu động theo tổ chức tại các vùng nhất định...; tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế thương nghiệp nông thôn.

Văn kiện số 1 thứ ba có tác dụng ổn định tâm lý của nông dân bằng việc kéo dài thời hạn khoán ruộng đất, làm cho nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh. Văn kiện cũng phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển hàng hoá nông thôn, thúc đẩy phân công xã hội và phân công ngành nghề. Chỉ có phát triển sản xuất hàng hoá mới có thể thúc đẩy phân công xã hội, nâng cao trình độ sản xuất, mới có thể làm cho nông thôn giàu có.

Đến cuối năm 1984, cả Trung Quốc có 5,69 triệu đội sản xuất, trong đó 99,96% số đội đã thực hiện khoán từng khâu hay khoán toàn bộ đến hộ, chiếm 98,2% số thôn, 96,3% số hộ, và 98,6% đất canh tác trong cả nước<sup>(3)</sup>. Cùng với chính sách khoán đến hộ, Trung Quốc còn thực hiện chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, giải phóng và phát triển hơn nữa sức sản xuất ở nông thôn. Cải cách giá cả lương thực và thực phẩm là biện pháp quan trọng kế tiếp trong cải cách thể chế kinh tế nông thôn Trung Quốc. Tiếp đến, Trung Quốc thực hiện cải tiến chế độ thu mua và tiêu thụ nông phẩm. Một thời gian dài Trung Quốc đã thực hiện thống nhất thu mua và bán nông phẩm, kết quả là cắt đứt mối quan hệ của nông dân với thị trường, gây trở ngại cho lưu thông nông sản phẩm, gia tăng tình trạng bao cấp nặng nề.

#### ❖ Văn kiện số 1 thứ tư

Ngày 1-1-1985, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện đã công bố "Mười chính sách làm sống động hơn nữa kinh tế nông thôn". Đây là Văn kiện số 1 thứ tư

của Trung Quốc. Văn kiện đặc biệt nhấn mạnh việc cải cách chế độ thu mua nông sản thực phẩm. Chế độ thu mua nông sản thực phẩm thống nhất được thực hiện từ thập kỷ 50 thế kỷ XX.

Văn kiện số 1 năm 1985 còn đưa ra các biện pháp làm sống động kinh tế nông thôn như: điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông thôn, mở rộng chính sách cho các vùng núi, vùng rừng; tích cực phát triển sự nghiệp giao thông; ưu đãi về thuế và tín dụng đối với xí nghiệp hương trấn, khuyến khích nông dân phát triển các dạng ngành nghề; khuyến khích chuyển dịch kỹ thuật và nguồn nhân lực; mở rộng chính sách tiền tệ, nâng cao hiệu quả lưu thông vốn ở nông thôn; tích cực phát triển và hoàn thiện hợp tác nông thôn trên cơ sở tự nguyện và cùng có lợi; mở rộng hơn nữa trao đổi kinh tế giữa thành thị và nông thôn, tăng cường chỉ đạo xây dựng các thị trấn thị xã; phát triển kinh tế đối ngoại, giao lưu kỹ thuật<sup>(4)</sup>.

Từ năm 1985, nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc tiếp tục đi sâu cải cách, xí nghiệp hương trấn phát triển mạnh mẽ. Đây chính là bước lớn trong cải cách nông thôn ở Trung Quốc (1985-1991). Năm 1978 có khoảng 1,5 triệu xí nghiệp hương trấn, năm 1984 tăng lên khoảng 12,25 triệu.

#### ❖ Văn kiện số 1 thứ năm

Ngày 1-1-1986, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố văn kiện "Sắp xếp công tác nông thôn năm 1986". Đây là Văn kiện số 1 thứ 5 của

Trung Quốc. Văn kiện số 1 năm 1986 đặc biệt nhấn mạnh: nông nghiệp đóng vai trò cơ sở của nền kinh tế quốc dân. Phải dựa vào khoa học, tăng cường đầu tư, giữ cho nông nghiệp tăng trưởng ổn định. Trọng tâm công tác nông thôn năm 1986 là thực hiện chính sách, đi sâu cải cách, cải thiện điều kiện sản xuất nông nghiệp, tổ chức dịch vụ trước và sau quá trình sản xuất, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển nhanh, ổn định và nhịp nhàng<sup>(6)</sup>.

Văn kiện số 1 năm 1986 nhấn mạnh việc phát huy vai trò tích cực, khẳng định vai trò của nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn. Xí nghiệp hương trấn tiếp tục có bước phát triển nhanh. Năm 1978, giá trị sản lượng xí nghiệp hương trấn đạt 49,3 tỷ NDT, năm 1985 lên 272,8 tỷ NDT, tới năm 1987 giá trị sản lượng của các xí nghiệp hương trấn vượt qua giá trị sản lượng nông nghiệp<sup>(6)</sup>. Đến năm 1988, giá trị sản lượng của các xí nghiệp hương trấn đạt 499,29 tỷ NDT, chiếm 27,4% tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn quốc, số công nhân viên lên tới 57 triệu người. Mức tăng trưởng bình quân giá trị sản lượng của các xí nghiệp hương trấn trong giai đoạn 1984-1988 đạt 38,1%<sup>(7)</sup>. Như vậy, *các xí nghiệp hương trấn trở thành động lực chính trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội ở nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân, cải thiện và nâng cao đời sống cư dân, thu hút lao động dư thừa*. Sự phân công lao động cũng không ngừng thay đổi, một bộ phận đông đảo nông dân đã chuyển sang

làm việc trong các ngành nghề công nghiệp và dịch vụ. Cục diện nông thôn thuần nông đã thay đổi, nông dân phân hoá, nhiều tầng lớp xã hội mới xuất hiện.

## **2. Giai đoạn 1992-2000**

Đại hội XIV của ĐCS Trung Quốc (năm 1992) đã nêu ra mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, tiếp tục đi sâu cải cách, tăng cường mở cửa. Trọng tâm cải cách của Trung Quốc chuyển dịch vào thành thị, mức độ mở cửa được thể hiện rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Cải cách nông nghiệp, nông thôn tiếp tục đi sâu với việc ổn định và hoàn thiện chế độ khoán; xây dựng hệ thống thị trường nông thôn; phát triển đa dạng hoá ngành nghề nông nghiệp; chuyển biến chức năng của chính quyền; đẩy nhanh đô thị hoá và hội nhập quốc tế nông nghiệp.

Năm 1993, Trung Quốc đã ra quyết định kéo dài thời gian khoán ruộng đất từ 15 năm trước đây lên 30 năm, kinh tế tập thể ở nông thôn phát triển mạnh; chế độ lưu thông và thu mua lương thực tiếp tục được cải cách; hệ thống thị trường nông thôn được xây dựng và phát triển. Nông nghiệp và nông thôn đã thực hiện được những đột phá như cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng đa dạng, tỷ trọng ngành trồng trọt giảm, tỷ trọng các ngành lâm, ngư nghiệp và chăn nuôi đã tăng lên. Cục diện nông thôn thuần nông đã bị thay thế bởi nhiều ngành nghề phi nông nghiệp, trong đó hạt nhân là các xí nghiệp hương trấn. Tốc độ phát triển của

các ngành phi nông nghiệp ở nông thôn không những vượt qua nông nghiệp mà còn vượt cả công nghiệp ở thành thị. Nông nghiệp không còn khép kín mà đã dần chuyển sang ngành kinh tế mở, ví như năm 1995, tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản và gia công vượt 50 tỷ USD, tương đương 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc<sup>(8)</sup>.

Cuối thập kỷ 80 đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, ở nông thôn Trung Quốc xuất hiện các tổ chức kết hợp giữa nông hộ với công ty, hoặc nông hộ với tập thể, nông hộ cùng với các tổ chức kinh tế..., tiến hành liên kết sản xuất, tiêu thụ, kết hợp giữa nông nghiệp-công nghiệp và thương nghiệp, kết nối các khâu thành một dây chuyền. Nhiều học giả gọi đây là sản nghiệp hoá nông nghiệp, hay đa dạng hoá ngành nghề nông nghiệp. Năm 1997, Trung Quốc có 11.834 tổ chức kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp. Năm 2002, các tổ chức sản nghiệp hoá nông nghiệp lên tới 94.000, trong đó có 42.000 xí nghiệp đầu tầu, tăng 41,6% so với năm 2000<sup>(9)</sup>.

Sự phát triển của các ngành phi nông nghiệp đã góp phần quan trọng, tạo động lực đẩy nhanh quá trình đô thị hoá nông thôn. Năm 2000, mức độ đô thị hoá là 36,08%, số thành phố lên tới 643, trong đó có 4 thành phố trực thuộc Trung ương, 15 thành phố cấp tỉnh, 222 thành phố thuộc tỉnh, 400 thành phố thuộc huyện. Trong đó 13 thành phố có số dân trên 2 triệu người, 27 thành phố có số dân từ 1-2 triệu, 53 thành phố có số

dân từ 500 nghìn đến một triệu người, 218 thành phố có số dân từ 200-500 nghìn người<sup>(10)</sup>. Như vậy, tiến trình đô thị hoá nông thôn đã tạo tiền đề tốt để đẩy nhanh quá trình chuyển biến từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, làm cho nông thôn mở cửa hơn.

### 3. Giai đoạn 2001-2008

Những năm đầu thế kỷ XXI, vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân (tam nông) trở nên nổi cộm. Lý Xương Bình viết: "Hiện nay nông dân Trung Quốc thật khổ, nông thôn thật nghèo, nông nghiệp thật nguy khốn"<sup>(11)</sup>. Vấn đề "tam nông" trở nên nóng bỏng.

Việc thực hiện chính sách coi trọng công nghiệp và thành thị của Trung Quốc trong những thập niên trước đã tạo những những hố ngăn cách lớn giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp. Phối hợp phát triển giữa thành thị và nông thôn, tương trợ giữa công nghiệp và nông nghiệp là điều hết sức cần thiết. Năm 2002, khái niệm "cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn" được đưa vào Báo cáo chính trị đại hội XVI của ĐCS Trung Quốc. Tháng 11-2003, ĐCS Trung Quốc đưa ra Quyết định về một số vấn đề hoàn thiện kinh tế thị trường XHCN<sup>(12)</sup>, trong đó bao gồm một số nội dung quan trọng như: Một là, đi sâu cải cách nông thôn, hoàn thiện thể chế kinh tế nông thôn; đi sâu cải cách chế độ thuế phí ở nông thôn, cải thiện điều kiện chuyển dịch việc làm và lao động dôi dư ở nông thôn. Hai là, hoàn thiện hệ thống thị trường, quy

phạm trật tự thị trường; *Ba là*, hoàn thiện thể chế tài chính, tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế phân phối, hoàn thiện hệ thống bảo đảm xã hội; nâng cao toàn diện trình độ mở cửa với bên ngoài, v.v... Qua đó Trung Quốc đang nỗ lực xây dựng hệ thống thị trường hoàn thiện, thống nhất và toàn diện.

❖ **Văn kiện số 1 thứ sáu**

Ngày 1-1-2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đưa ra “*Ý kiến về một số chính sách thúc đẩy tăng thu cho nông dân*” (Văn kiện số 1 năm 2004). Đây là văn kiện đầu tiên từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa về vấn đề tăng thu nhập cho nông dân. Văn kiện số 1 năm 2004 nhấn mạnh: (1) Tập trung lực lượng hỗ trợ vùng sản xuất lương thực phát triển, thúc đẩy tăng thu cho nông dân trồng cây lương thực; (2) Đẩy mạnh điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp; (3) Phát triển các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ nông thôn; (4) Cải thiện môi trường làm việc cho nông dân vào đô thị, tăng thu nhập cho nông dân làm thuê; (5) Làm sống động kênh lưu thông nông sản; (6) Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; (7) Đi sâu cải cách nông thôn, bảo đảm về thể chế để nông dân tăng thu giảm các khoản đóng góp; (8) Tiếp tục làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo; (9) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tăng thu cho nông dân<sup>(13)</sup>.

Văn kiện số 1 quy định thực hiện chính sách “bù giá”: Nhà nước đã dùng 10 tỷ NDT để bù giá trực tiếp cho nông

dân trồng cây lương thực, bù giá cho giống cây trồng, bù giá cho mua nông cụ, bảo hộ vùng sản xuất lương thực, động viên tính tích cực của nông dân trồng lúa. Năm 2004, thu nhập thuần của nông dân đạt 2.936 NDT, tăng 6,8%. Có thể thấy, Văn kiện số 1 năm 2004 đặt trọng tâm vào vấn đề “nông dân”.

❖ **Văn kiện số 1 thứ bảy**

Ngày 31-12-2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố “*Ý kiến về mấy chính sách tăng cường hơn nữa công tác nông thôn nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp nông nghiệp*”. Đây là Văn kiện số 1 thứ 7 của Trung Quốc. Văn kiện số 1 năm 2005 nhấn mạnh: (1) Ổn định, hoàn thiện và tăng cường chính sách trợ giúp nông nghiệp phát triển, phát huy hơn nữa tính tích cực của nông dân; (2) Kiên quyết thực hiện chế độ bảo vệ đất canh tác một cách nghiêm túc nhất, thiết thực nâng cao chất lượng đất canh tác; (3) Tăng cường thủy lợi ruộng đồng và xây dựng sinh thái, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai của nông nghiệp, cải thiện môi trường phát triển nông nghiệp; (4) Tiếp tục thúc đẩy mạnh điều chỉnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông nghiệp; (5) Cải cách và hoàn thiện thể chế tiền tệ nông thôn, kiện toàn cơ chế đầu tư nông nghiệp; (6) Nâng cao tổ chức lao động nông thôn, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nông dân và xã hội nông thôn; (7) Tăng cường và hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nông thôn<sup>(14)</sup>.

Văn kiện số 1 năm 2005 đã đặt trọng tâm vào vấn đề “nông nghiệp”, năng lực sản xuất nông nghiệp tổng hợp được tăng cường, tạo điều kiện để đẩy nhanh phát triển kinh tế và ổn định xã hội, lương thực tăng sản, nông dân tăng thu. Năm 2005, Nhà nước đã chi 297,5 tỷ NDT cho “tam nông”, sản lượng lương thực tăng mạnh, đạt 484 triệu tấn.

❖ *Văn kiện số 1 thứ tám*

Tháng 1-2006, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra “*Ý kiến về thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN*”. Đây là Văn kiện số 1 thứ 8 của Trung Quốc. Văn kiện đưa ra 8 nhóm giải pháp tổng thể: (1) Phối hợp phát triển kinh tế xã hội thành thị nông thôn; (2) Thúc đẩy xây dựng nông nghiệp hiện đại, tăng cường ngành nghề chủ đạo; (3) Thúc đẩy tăng thu bền vững cho nông dân, xây dựng tốt hạ tầng kinh tế; (4) Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện điều kiện vật chất; (5) Đẩy nhanh phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn, bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (6) Đi sâu cải cách toàn diện nông thôn, kiện toàn bảo đảm thể chế; (7) Tăng cường xây dựng chính trị dân chủ nông thôn, hoàn thiện cơ chế quản lý nông thôn; (8) Tăng cường sự lãnh đạo, động viên toàn Đảng toàn xã hội quan tâm, hỗ trợ, tham gia xây dựng nông thôn mới XHCN<sup>(15)</sup>.

Văn kiện số 1 năm 2006 đặt trọng tâm vào vấn đề “nông thôn”, nhấn mạnh phải quán triệt toàn diện quan niệm phát triển khoa học, thực hiện tính toán

phát triển phối hợp kinh tế xã hội thành thị nông thôn, thực hiện phương châm công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn.

Tháng 3-2006, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc đã thông qua “*Cương yếu quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI* (Cương yếu), nhấn mạnh việc xây dựng nông thôn mới XHCN. Cương yếu quy hoạch kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI” nêu 6 nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng nông thôn mới XHCN: (1) Phát triển nông nghiệp hiện đại; (2) Tăng thu cho nông dân; (3) Cải thiện diện mạo nông thôn; (4) Bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (5) Tăng đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn; (6) Đi sâu cải cách nông thôn<sup>(16)</sup>.

Xây dựng nông thôn mới XHCN được xem là nỗ lực mới của Trung Quốc trong việc tìm kiếm giải pháp đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Xây dựng nông thôn mới có nội hàm mới là: “*sản xuất phát triển, đời sống giàu có, hương phong văn minh, thôn dung sạch sẽ, quản lý dân chủ*”. Xây dựng nông thôn mới là khâu quan trọng trong xây dựng hiện đại hoá XHCN của Trung Quốc, xuất phát từ cao độ toàn cục xây dựng hiện đại hoá XHCN, thích ứng với đòi hỏi phát triển kinh tế xã hội trước tình hình mới<sup>(17)</sup>. Năm 2006, Chính phủ Trung Quốc đã chi cho “tam nông” 339,7 tỷ NDT, xóa bỏ thuế nông nghiệp, giảm gánh nặng đóng góp của nông dân. Năm 2006, sản lượng lương thực đạt 497,46 triệu tấn, thu nhập thuần của nông dân đạt 3.587 NDT, tăng 7,4%.

**❖ Văn kiện số 1 thứ chín**

Ngày 30-1-2007, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra Văn kiện số 1 thứ 9: *“Ý kiến về tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại, thiết thực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN”*. Văn kiện số 1 năm 2007 nhấn mạnh: (1) Đẩy mạnh đầu tư cho “tam nông”, xây dựng cơ chế bảo đảm đầu tư cho nông nghiệp hiện đại; (2) Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nâng cao trình độ thiết bị nông nghiệp hiện đại. (3) Thúc đẩy đổi mới khoa học kỹ thuật nông nghiệp. (4) Phát triển nhiều loại chức năng của nông nghiệp, kiện toàn hệ thống ngành nghề nông nghiệp hiện đại. (5) Kiện toàn hệ thống thị trường nông thôn, phát triển ngành doanh vận hàng hoá thích ứng với nông nghiệp hiện đại. (6) Đào tạo người nông dân kiểu mới, bồi dưỡng đội ngũ nhân tài nông nghiệp hiện đại. (7) Đi sâu cải cách tổng hợp nông thôn, thúc đẩy đổi mới cơ chế thể chế phát triển nông nghiệp hiện đại. (8) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nông thôn<sup>(18)</sup>.

Ngày 9-6-2007, Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước Trung Quốc đã đưa ra *“Qui hoạch phát triển kinh tế-xã hội nông thôn 5 năm lần thứ XI”*. Qui hoạch nhấn mạnh: (1) Tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại. (2) Điều chỉnh ưu hoá cơ cấu nông nghiệp. (3) Tăng thu nhập cho nông dân. (4) Tăng cường xây dựng môi trường sinh thái. (5) Cải thiện điều kiện sản xuất sinh hoạt nông thôn. (6) Ra

sức phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn.

Năm 2006, sản lượng lương thực đạt 501,5 triệu tấn, thu nhập thuần của nông dân vượt 4.140 NDT, chế độ hợp tác y tế kiểu mới không ngừng được hoàn thiện và mở rộng tới 86% các huyện trong toàn quốc, số nông dân tham gia y tế hợp tác kiểu mới đạt 730 triệu người<sup>(19)</sup>.

**❖ Văn kiện số 1 thứ mười**

Ngày 30-1-2008, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố *“Mấy ý kiến về thiết thực tăng cường xây dựng hạ tầng nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển hơn nữa, tăng thu cho nông dân”*. Đây là Văn kiện số 1 thứ 10 của Trung Quốc. Văn kiện số 1 năm 2008 nhấn mạnh: (1) Đẩy mạnh xây dựng cơ chế có hiệu quả dài lâu cho hạ tầng nông nghiệp; (2) Thiết thực bảo đảm cung ứng cơ bản những nông sản chủ yếu; (3) Làm tốt xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp; (4) Ra sức tăng cường xây dựng hệ thống khoa học kỹ thuật nông nghiệp và dịch vụ; (5) Từng bước nâng cao trình độ dịch vụ công cơ bản nông thôn; (6) Hoàn thiện và ổn định chế độ kinh doanh cơ bản nông thôn và đi sâu cải cách nông thôn; (7) Thiết thực thúc đẩy xây dựng tổ chức cơ sở nông thôn; (8). Tăng cường và hoàn thiện lãnh đạo của Đảng đối với công tác “tam nông”<sup>(20)</sup>.

Văn kiện số 1 năm 2008 gồm ba điểm nhấn: đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực; tăng cường xây dựng cơ sở



hạ tầng nông nghiệp; mở rộng kênh tăng thu cho nông dân. Biện pháp chủ yếu là tăng đầu tư cho “tam nông” với mức chi ngân sách đạt 562,5 tỷ NDT, đồng thời đẩy mạnh cải cách nông thôn trên nhiều lĩnh vực khác.

Như vậy, bước sang thế kỷ XXI, từ năm 2004 đến năm 2008, Trung Quốc đã công bố 5 Văn kiện số 1, tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc.

## **II. NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Nhận xét quá trình điều chỉnh chính sách “tam nông” của Trung Quốc**

- Từ năm 1982 tới năm 1986, Trung Quốc đã đưa ra 5 Văn kiện số 1, thể hiện những nhận thức sâu sắc và chỉ đạo kịp thời của Đảng và Nhà nước Trung Quốc trong giải quyết vấn đề “tam nông”. Thành quả của nông nghiệp và nông thôn là cơ sở quan trọng để Trung Quốc tiếp tục tiến hành cải cách mở cửa. Tuy nhiên, khi trọng tâm cải cách mở cửa dịch chuyển vào khu vực thành thị và các lĩnh vực khác, vấn đề “tam nông” không được quan tâm như trước. Từ năm 1987 tới năm 2003, Trung Quốc không có Văn kiện số 1 nào. Sự quan tâm không thường xuyên đã dẫn tới sự chênh lệch giữa thành thị - nông thôn, sự mất cân đối trong phát triển kinh tế và xã hội ở nông thôn, từ đó nảy sinh nhiều vấn đề tồn đọng khó giải quyết như: cơ cấu việc làm và cơ cấu kinh tế nông thôn mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp

còn cao, số lao động dôi dư ở nông thôn còn nhiều, thu nhập của họ thấp và tăng chậm, chuyển dịch lao động dôi dư khó khăn. Vấn đề đất đai, thuế phí ngày một phức tạp. Mâu thuẫn trong xã hội nông thôn ngày càng nổi cộm; cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn còn yếu; thể chế kinh doanh nông nghiệp nông thôn còn chưa kiện toàn; xí nghiệp hương trấn phân tán và hiệu quả sử dụng tài nguyên thấp, v.v...

Trước tình hình vấn đề “tam nông” nổi cộm như trên, Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã nhìn nhận lại và đưa công tác “tam nông” lên vị trí “ưu tiên hàng đầu” trong công tác của toàn Đảng. Từ năm 2004 tới năm 2008, Trung Quốc đã liên tiếp đưa ra 5 Văn kiện số 1, đẩy mạnh giải quyết vấn đề “tam nông”. Năm Văn kiện số 1 thể hiện sự quan tâm cao độ, không ngừng nâng cao nhận thức trong việc giải quyết vấn đề “tam nông”. Đây chính là quá trình không ngừng tổng kết thực tiễn “tam nông”, đưa kinh nghiệm của từng vùng miền áp dụng trên phạm vi toàn quốc, đưa “sự sáng tạo của quần chúng nhân dân” trở thành “lí luận” quay trở lại chỉ đạo thực tiễn. Nếu không có sự nhận thức sâu sắc và hành động quyết liệt của các cấp lãnh đạo, các tầng lớp xã hội trong việc giải quyết vấn đề “tam nông” thì rất khó chuyển biến xã hội nông nghiệp lạc hậu sang xã hội công nghiệp hiện đại.

Năm Văn kiện số 1 trong những năm 1982-1986 cho thấy Trung Quốc tập trung giải quyết vấn đề “ăn no, mặc ấm”

cho nông dân, xây dựng thể chế kinh tế mới ở nông thôn, phát huy được tính tích cực của nông dân, giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Năm Văn kiện số 1 từ năm 2004-2008 cho thấy trọng tâm chủ trương, chính sách đối với “tam nông” đã chuyển sang “công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị trợ giúp nông thôn”, “cho nhiều, lấy ít, làm sống động” nông thôn.

Cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn là hiện tượng phổ biến tại các nền nông nghiệp. Tuy nhiên, cơ cấu nhị nguyên thành thị-nông thôn của Trung Quốc có tính đặc thù và rõ nét. Bấy lâu nay, thành thị và nông thôn Trung Quốc là hai khu vực độc lập, hai hệ thống xã hội khép kín, công nghiệp và thành thị được coi trọng, còn nông nghiệp và nông thôn bị xem nhẹ. Thành thị và nông thôn là hai mảng kinh tế độc lập, khác tính chất, hai tập đoàn lợi ích khác nhau. Cơ cấu trên thường được gọi là cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn<sup>(21)</sup>. Từ khi thực hiện cải cách mở cửa, cơ cấu kinh tế xã hội tách biệt của Trung Quốc đã chuyển biến, nhưng vẫn là vấn đề lớn của nông thôn Trung Quốc hiện nay. Đây là một trong những trở ngại chính của tiến trình cải cách nông thôn ở Trung Quốc. Kinh nghiệm của các nền kinh tế nông nghiệp chuyển dịch thành công sang công nghiệp hiện đại như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan cho thấy phải giải quyết hài hoà quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn. Năm Văn kiện số 1 của Trung Quốc được công bố từ khi bước

sang thế kỷ XXI đến nay cho thấy, Trung Quốc đã nhận thức sâu sắc về cơ cấu nhị nguyên thành thị -nông thôn, xác định được phương hướng chiến lược trong giải quyết vấn đề “tam nông”.

- Mười Văn kiện số 1 được công bố chính là quá trình tìm tòi các biện pháp không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Việc thực hiện chế độ khoán đã giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, góp phần quan trọng đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Sự phát triển mạnh mẽ của xí nghiệp hương trấn đã giải phóng và phát triển sức sản xuất, đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới bộ mặt kinh tế-xã hội nông thôn, thúc đẩy các xí nghiệp vừa và nhỏ, xí nghiệp dân doanh, tổ chức kinh tế hợp tác nông thôn phát triển. Tiếp theo, đa dạng hoá ngành nghề nông nghiệp, kinh tế hợp tác nông thôn, đô thị hoá cũng góp phần quan trọng phát triển hơn nữa sức sản xuất, đẩy mạnh sự gắn kết giữa nông nghiệp, nông thôn và nông dân với thị trường. Quá trình cải cách nông thôn Trung Quốc còn là quá trình xây dựng hệ thống thị trường, gắn sản xuất nông nghiệp với thị trường, thúc đẩy các yếu tố sản xuất được dịch chuyển tự do và có hiệu quả, nâng cao trình độ thị trường của nông dân, xây dựng thị trường nông sản thống nhất trong nước và hội nhập thị trường quốc tế.

- Mười Văn kiện số 1 chính là quá trình giải quyết những vấn đề phát sinh trong tiến trình cải cách và phát triển nông thôn, là quá trình xây dựng nông

ng nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại và xây dựng người nông dân kiểu mới. Đây cũng chính là quá trình không ngừng đổi mới tư duy của Đảng và Nhà nước Trung Quốc trong giải quyết vấn đề "tam nông", xác lập chủ trương dùng quan niệm phát triển một cách khoa học để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng người nông dân kiểu mới.

## 2. Bài học kinh nghiệm

Quá trình điều chỉnh chính sách đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở Trung Quốc cho thấy những nhân tố và bài học kinh nghiệm quý sau:

*Một là*, các cấp lãnh đạo và lực lượng xã hội cần không ngừng nâng cao nhận thức về vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đặc biệt là vấn đề nông dân tới các cấp lãnh đạo. Phải đặt vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quy hoạch tổng thể quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội. Phải thường xuyên rà soát các chính sách, quán triệt thực hiện nghiêm túc các biện pháp, quyết không buông lỏng nhiệm vụ giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

*Hai là*, giải phóng và phát triển sức sản xuất nông thôn, phối hợp các nguồn lực; phát huy ưu thế của mỗi địa phương, kết hợp nguồn lực vùng miền, gắn phát triển kinh tế - xã hội nông thôn với tiến trình xây dựng hiện đại hoá đất nước.

*Ba là*, nâng cao nhận thức và tập trung giải quyết vấn đề cơ cấu nh

nguyên, sự phân cách thành thị-nông thôn, quan hệ không hài hoà giữa công nghiệp - nông nghiệp; thực hiện chiến lược phát triển phối hợp công nghiệp-nông nghiệp, thành thị-nông thôn.

Ngoài ra, trong quá trình cải cách nông thôn, Trung Quốc còn chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, đẩy mạnh chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cư dân nông thôn; giải quyết kịp thời những khúc mắc của nông dân, xây dựng người nông dân kiểu mới; phát huy vai trò tích cực của chính quyền các cấp địa phương trong đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội nông thôn; quy phạm và phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội. Đồng thời, Trung Quốc còn phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp trong xây dựng thôn làng giàu mạnh và văn minh; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp thu các thành quả của văn minh nhân loại; nắm vững và ứng phó kịp thời với những biến động thị trường nông sản quốc tế.

\*

Quá trình cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua là quá trình không ngừng tìm tòi, thử nghiệm. Mười bản Văn kiện số 1 thể hiện quá trình không ngừng giải phóng tư tưởng, đổi mới của Trung Quốc. Các văn kiện này đã thể hiện những trọng tâm cơ bản như: chế độ kinh doanh cơ bản nông thôn, định hướng thị trường, vấn đề nông dân, phát triển phối hợp thành thị nông thôn, đẩy mạnh giải quyết các vấn đề xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn

mới,.. Đây không chỉ là sự tổng kết quan trọng thực tiễn nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc, mà còn là sự chỉ đạo, phương hướng chính sách trong giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc.

Phát triển phối hợp công nghiệp-nông nghiệp, thành thị-nông thôn và xây dựng người nông dân kiểu mới vẫn sẽ là tiêu điểm và phương hướng chính sách trong giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc hiện nay và tương lai.

**CHÚ THÍCH:**

(\*) Đầu tháng 1 các năm 1982, 1983, 1984, Trung ương ĐCS Trung Quốc đều đưa ra ý kiến chỉ đạo công tác nông thôn. Từ tháng 1 các năm 1985, 1986, Trung ương ĐCS Trung Quốc và Quốc vụ viện cùng thống nhất chỉ đạo công tác nông thôn. Qua 5 năm liền, vào tháng 1 hàng năm đều có văn bản chỉ đạo về công tác “tam nông”. Do vậy, hình thành cụm từ **“Văn kiện số 1”**, tức văn bản đầu tiên của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện trong năm với trọng tâm giải quyết các vấn đề của nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

(1) *Đặng Tiểu Bình văn tuyển*, tập 3, Nxb Nhân dân, năm 1993, tr.275. (Bản Trung văn)

(2) Mao Dục Cương (2001): *Tim hiểu diễn biến nông nghiệp Trung Quốc*, Nxb Văn hiến KHXH, tr.43 (bản Trung văn).

(3) Nguyễn Đăng Thành (1994): *Cải cách nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.27.

(4) Văn kiện số 1 năm 1985 ([http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/2008-04/09/content\\_14685741.htm](http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/2008-04/09/content_14685741.htm))

(5) Văn kiện số 1 năm 1986 ([http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/2008-04/09/content\\_14686513.htm](http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/2008-04/09/content_14686513.htm))

(6) Mao Dục Cương (2001): *Tim hiểu diễn biến nông nghiệp Trung Quốc*, Nxb Văn hiến KHXH, tr.270 (bản Trung văn)

(7) Lâm Thiện Vĩ (2003): *Chiến lược điều chỉnh cơ cấu kinh tế Trung Quốc*, Nxb KHXH Trung Quốc, tr.498. (bản Trung văn)

(8) Lý Thành Huân chủ biên (1997): *Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Trung Quốc 1996-2050: Những ý tưởng hướng tới hiện đại hoá*, Nxb Bắc Kinh, tr.93. (bản Trung văn)

(9) Lưu Bân: *Báo cáo tam nông*

(10) Tất Tứ Sinh chủ biên (2003): *Báo cáo vấn đề nổi cộm nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb Nhân dân nhật báo, tháng 12-2003, tr. 300 (bản Trung văn)

(11) Doãn Dũng Khâm (chủ biên): *Những biến đổi lớn - lịch trình cải cách kinh tế Trung Quốc năm 1978-2004*, Nxb Thế giới đương đại, tr. 360 (bản Trung văn).

(12) [http://news.xinhuanet.com/newscenter/2003-10/21/content\\_1135402.htm](http://news.xinhuanet.com/newscenter/2003-10/21/content_1135402.htm)

(13) Văn kiện số 1 năm 2004 ([http://www.china.com.cn/zhuanti2005/txt/2004-02/09/content\\_5493311.htm](http://www.china.com.cn/zhuanti2005/txt/2004-02/09/content_5493311.htm))

(14) Văn kiện số 1 năm 2005 (<http://www.china.com.cn/chinese/PI-c/772815.htm>)

(15) Văn kiện số 1 năm 2006 (<http://www.china.com.cn/chinese/PI-c/1130430.htm>)

(16) [http://news.xinhuanet.com/misc/2006-03/16/content\\_4309517.htm](http://news.xinhuanet.com/misc/2006-03/16/content_4309517.htm)

(17) *Kinh tế nhật báo Trung Quốc*, ngày 16-11-2005.

(18) [http://www.china.com.cn/news/txt/2007-01/29/content\\_7730929.htm](http://www.china.com.cn/news/txt/2007-01/29/content_7730929.htm)

(19) [http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/node\\_7042758.htm](http://www.china.com.cn/aboutchina/data/zgncggkf30n/node_7042758.htm)

(20) [http://www.china.com.cn/economic/txt/2008-01/31/content\\_9620209.htm](http://www.china.com.cn/economic/txt/2008-01/31/content_9620209.htm)

(21) Nguyễn Xuân Cường, *Cơ cấu thị nguyên thành thị nông thôn ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 5-2006.